

BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ KHAI TỰ NỘP THUẾ TẠI THÁI NGUYÊN

Nguyễn Đức Hiệp (*Chi cục Thuế tỉnh Thái Nguyên*) -
Đỗ Anh Tài (*Trường ĐH Kinh tế & Quản trị kinh doanh - ĐH Thái Nguyên*)

Lời mở đầu

Trong quá trình thực thi các luật thuế, công tác cải cách hành chính thuế luôn được xác định là yếu tố quan trọng và từng bước được hoàn thiện. Các thủ tục hành chính như: đăng ký thuế, nộp thuế, miễn giảm thuế... đã được quan tâm sửa đổi, bổ sung theo hướng đơn giản, dễ dàng, minh bạch tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế, từng bước chuyển sang cơ chế tự khai - tự nộp thuế; cơ quan quản lý thuế chuyển từ quản lý thuế tiền kiểm sang hình thức hậu kiểm và cung cấp dịch vụ công giúp người nộp thuế thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Cục thuế Thái Nguyên thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, đang từng bước cải cách công tác thu thuế theo chiến lược cải cách hệ thống thuế đề ra. Hơn 10 năm qua, tốc độ tăng trưởng thuế và phí bình quân tăng mỗi năm trên 20%. Đặc biệt, trong 5 năm từ 2001 – 2005 thu đạt 1600 tỷ tăng gấp 3 lần năm 1996 – 2000.

Cải cách công tác quản lý thuế để nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế, khắc phục những tồn tại: tính pháp lý của các quy định về quản lý thuế cũng phân tán ở nhiều luật còn chưa thống nhất; quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp luật của các chủ thuế tham gia quản lý thuế chưa được quy định đầy đủ rõ ràng; công tác phòng chống xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thuế, chống thất thu thuế.

1. Tự khai – tự nộp thuế, điều kiện áp dụng cơ chế

Cơ chế tự khai - tự nộp thuế là cơ chế quản lý thuế trong đó đối tượng nộp thuế (ĐTNT) thực hiện kê khai, tính thuế, nộp thuế và NSNN - cơ quan thuế thực hiện giám sát và kiểm tra việc tính thuế, kê khai nộp thuế của đối tượng nộp thuế. Cơ chế quản lý thuế tự khai, tự nộp là cơ chế quản lý khoa học hiện đại đang được áp dụng ở các nước phát triển trên thế giới như: Anh, Nhật Bản, Mỹ... nó áp dụng đối với những đối tượng nộp thuế có những điều kiện nhất định như:

* *Đối với các đối tượng nộp thuế:*

- Kinh doanh các mặt hàng theo chứng nhận đăng ký kinh doanh đã được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận.

- Thực hiện đăng ký kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế theo đúng các quy định.

- Thực hiện việc ghi chép, sổ sách, chứng từ theo đúng các quy định về kế toán thống kê. Sử dụng hoá đơn, chứng từ do cơ quan thuế phát hành (hoặc được cơ quan thuế đồng ý cho phát hành).

- Các hình thức thanh toán phải công khai, minh bạch dễ kiểm soát.

* *Đối với cơ quan thuế:*

Cơ chế tự khai tự nộp đòi hỏi tổ chức bộ máy cơ quan thuế đáp ứng được các chức năng của cơ chế như: Tuyên truyền, hỗ trợ, tư vấn, dịch vụ ĐTNT; tiếp nhận tờ khai kế toán thuế, thu thập xử lý thông tin đối tượng nộp thuế, thanh tra, kiểm tra đối tượng nộp thuế...

** Kết quả ban đầu đạt được*

Hiện nay số lượng đối tượng nộp thuế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tương đối lớn: 20.657 đối tượng (thời điểm 31/12/2006) trong đó bao gồm: 1.406 đối tượng và các doanh nghiệp, công ty, tổ chức hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật DNNN, Luật đầu tư nước ngoài, Luật HTX đủ điều kiện áp dụng cơ chế tự khai tự nộp số còn lại 18.895 hộ kinh doanh cá thể áp dụng theo quy trình quản lý thuế theo đối tượng tức là cơ quan thuế tính thuế, ra thông báo thuế, đối tượng nộp thuế vào Kho bạc nhà nước.

Tình hình phát triển ĐTNT 2002-2006

TT	Cơ quan thuế	Năm 2002	Năm 2003	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006
2	Thành phố	6,241	8,390	9,114	9,880	10,603
3	Sông Công	683	813	840	876	917
4	Phổ Yên	1,430	1,447	1,476	1,514	1,547
5	Phú Bình	1,049	1,052	1,323	1,403	1,842
6	Đồng Hỷ	866	935	1,032	1,157	1,278
7	Phú Lương	946	955	980	997	1,053
8	Đại Từ	884	984	1,175	1,342	1,390
9	Võ Nhai	491	515	531	540	922
10	Định Hoá	577	633	656	685	729
	Tổng cộng	13,321	15,920	17,390	18,687	20,657

(Nguồn: Cục thuế tỉnh Thái Nguyên 12/2006)

Mô hình tổ chức quản lý hiện tại là mô hình tổng hợp đó là vừa quản lý thuế theo chức năng (đối với các đối tượng nộp thuế thực hiện cơ chế tự khai tự nộp), vừa theo mô hình quản lý theo đối tượng (cơ chế cũ). Thực hiện quản lý thuế theo mô hình chức năng đối với các doanh nghiệp, công ty TNHH, công ty cổ phần, HTX... đáp ứng được các điều kiện, yêu cầu của cơ quan thuế, nhằm tác động đến các doanh nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh, mặc dù chiếm số lượng nhỏ nhưng có đóng góp lớn cho Ngân sách nhà nước. Chẳng hạn, thu từ các doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần do Cục thuế quản lý năm 2006 là: 281.502 triệu đồng, chiếm tỉ lệ: 38% trên tổng thu NSNN trên địa bàn.

Thực hiện cơ chế tự khai tự nộp nhằm cải thiện sự tuân thủ của các doanh nghiệp từ khi Luật quản lý thuế có hiệu lực từ 01/07/2007 thì số lượng tỷ lệ kê khai thuế không đúng hạn đã giảm xuống dưới 5% (trước đây trên 10%). Cơ chế tự khai tự nộp giúp triển khai lại nguồn lực cho các hoạt động quản lý thuế hiệu quả hơn và giảm chi phí tuân thủ thuế cho những đối tượng nộp thuế trung thực như các đối tượng nộp thuế là: Doanh nghiệp nhà nước, Công ty TNHH nhà nước 1 thành viên, Công ty cổ phần do nhà nước chiếm cổ phần chi phối, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Thực hiện cơ chế này cho phép cải thiện mối quan hệ giữa cơ quan thuế với các doanh nghiệp, là một phần chiến lược đổi mới quản lý thuế theo cách tiếp cận thân thiện đối với đối tượng nộp thuế nhằm cải thiện hiệu lực và hiệu quả quản lý thuế. Cơ chế Tự khai, tự nộp thuế tập trung nguồn lực vào các kỹ năng quản lý, đổi mới thủ tục quản lý thuế, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế như kê khai điện tử, sử dụng hệ thống phần mềm quản lý mới như thanh tra thuế theo rủi ro.

2. Đánh giá rủi ro đối tượng nộp thuế

Với số lượng trên 1.700 đối tượng nộp thuế thực hiện áp dụng cơ chế tự khai tự nộp, bên cạnh những ĐTNT thực hiện chấp hành tốt nghĩa vụ về thuế, thì cũng không ít các đối tượng lợi dụng cơ chế này để trốn thuế. Cơ quan thuế theo mô hình chức năng thực hiện Luật Quản lý thuế, Luật thanh tra và quá trình cải cách hành chính thuế, việc xác định các đối tượng nộp thuế có vi phạm pháp luật về thuế phải trên cơ sở đánh giá, phân tích rủi ro ĐTNT theo như: tình hình kê khai thuế, mức độ tuân thủ về nộp thuế, hiệu quả sản xuất kinh doanh, tình hình sử dụng hoá đơn ... để từ đó xây dựng kế hoạch, thanh tra, kiểm tra, chuẩn bị nội dung thanh tra cho phù hợp và đảm bảo thanh tra đúng đối tượng nộp thuế có vi phạm. Thực tế qua đánh giá phân tích trên 113 ĐTNT trên địa bàn quản lý theo các tiêu thức đánh giá:

* Mức độ tuân thủ nộp thuế:

$$\text{Mức độ tuân thủ về thuế} = \frac{\text{Thuế (GTGT + TNDN) phát sinh}}{\text{Thuế (GTGT + TNDN) phải nộp}}$$

Số đối tượng có rủi ro cao (tương ứng với tỉ lệ thấp hơn 75%) là 35 đối tượng chiếm 30%, điều này phản ánh tình trạng chây ì nộp thuế, chiếm dụng tiềm thuế, đồng thời cũng là hạn chế của cơ quan thuế là chưa xử lý cương quyết đối với các khoản nợ thuế (xử phạt đối với các khoản thuế nộp chậm).

* *Tình hình kê khai thuế Giá trị gia tăng*

Tình hình khai thuế GTGT được đánh giá theo tỷ lệ thuế GTGT phải nộp trên doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ

Tỷ lệ này đạt thấp, thậm chí có những doanh nghiệp chỉ đạt 0,1% và có rủi ro cao là 42 đối tượng chiếm 38% tập trung ở các đối tượng là doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần. Hình thức trốn thuế là giảm số thuế phải nộp thông qua việc tăng số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ hoặc giảm số thuế GTGT đầu ra do khai báo doanh thu của hàng hoá dịch vụ bán ra ít hơn so với thực tế.

* *Hiệu quả sản xuất kinh doanh:*

Đây là tiêu thức tổng hợp đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nó được xác định theo công thức:

$$\text{Hiệu quả sản xuất kinh doanh} = \frac{\text{Lợi nhuận thuần}}{\text{Doanh thu thuần}}$$

Tỷ lệ này được so sánh với lãi suất tiền gửi tại Ngân hàng công bố tại thời điểm (lấy bình quân là 8,5% năm) qua nghiên cứu phân tích đánh giá (sau khi đã loại trừ các doanh nghiệp hoạt động hạch toán phụ thuộc) số đối tượng có tỷ lệ rủi ro cao là 13 đối tượng, chiếm tỷ lệ 11% tổng thể.

Rủi ro về hiệu quả sản xuất kinh doanh phản ánh tình trạng thất thu về thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) với những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Về chính sách thuế TNDN quy định tỉ lệ điều tiết tương đối cao bình quân 28% trên lợi nhuận chịu thuế.

- Hiện nay việc thanh toán giữa các ĐTNT chủ yếu sử dụng tiền mặt nên cơ quan thuế không kiểm soát được các khoản thu nhập khác của ĐTNT do đó không tính chính xác được thu nhập chịu thuế.

- Tình trạng sử dụng hoá đơn, chứng từ bất hợp pháp để kê tăng các khoản chi phí làm giảm lợi nhuận.

Tổng hợp kết quả đánh giá rủi ro cho thấy số lượng ĐTNT có rủi ro cao cần được đưa vào diện thanh tra, kiểm tra là 12 đối tượng chiếm 10,6%. Như vậy, với trên 1400 ĐTNT là các doanh nghiệp, công ty thì hàng năm số lượng ĐTNT cần phải tiến hành thanh tra, kiểm tra khoảng trên 100 đối tượng đây là nhiệm vụ rất khó khăn đòi hỏi cơ quan thuế cần tập trung nhân lực để phục vụ công tác này.

3. Một số giải pháp nhằm hạn chế thất thu về thuế khi triển khai cơ chế tự khai tự nộp

Thứ nhất, tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ ĐTNT, tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân trong khi thực hiện chính sách thuế; cơ quan thuế cần có nghiên cứu về nhu cầu tư vấn, hỗ trợ của các ĐTNT. Phổ biến pháp luật thuế; giải đáp kịp thời những vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách thuế. Hỗ trợ ĐTNT thông qua việc xây dựng các website ngành thuế để cung cấp thông tin về chính sách thuế, thủ tục hành chính thuế.

Thứ hai, ở tầm vĩ mô cần thiết sửa đổi bổ sung các chính sách thuế theo hướng hoàn thiện hệ thống thuế với cơ cấu các sắc thuế hợp lý có thể thay đổi sự tập trung cho từng sắc thuế cụ thể trong từng thời kỳ phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế trong tiến trình hội nhập. Cụ thể là ở một số sắc thuế chính như:


- Đối với thuế GTGT tiếp tục chuyển một số đối tượng không chịu thuế sang đối tượng chịu thuế. Áp dụng thống nhất mức thuế suất là 10%, hoàn thiện phương pháp tính thuế.

- Đối với thuế Tiêu thụ đặc biệt tiếp tục bổ sung đối tượng nộp thuế và thuế suất đối với một số hàng hoá dịch vụ tiêu dùng cao cấp, nhằm điều tiết thu nhập người tiêu dùng.

- Đối với thuế TNDN giảm mức thuế suất phổ thông xuống còn 25% và sau 2020 mức thuế suất là 20%. Chuyển các ưu đãi miễn giảm, sang thực hiện các giải pháp tài chính khác.

Thứ ba: Đối với công tác quản lý thuế theo cơ chế tự khai tự nộp trong đó quy định rõ ràng thủ tục, hồ sơ khai thuế, nộp thuế cho ĐTNT. Cơ quan thuế cần phải xây dựng các quy trình: quy trình thanh tra, kiểm tra thuế, quy trình quản lý nợ thuế, đảm bảo khoa học, hạn chế thủ tục hành chính về tạo thuận lợi cho ĐTNT kê khai đúng số thuế phải nộp.

Thứ tư: giải pháp có tầm quan trọng hàng đầu là đòi hỏi Chính phủ phải có biện pháp kiên quyết về việc thanh toán, chứng khoán qua hệ thống ngân hàng, tín dụng. Thông qua đó cơ quan thuế sẽ kiểm soát được hầu hết các hoạt động kinh tế phát sinh và thu đủ các khoản thuế phát sinh vào NSNN. Tình trạng trốn thuế, lặn thuế sẽ được khắc phục cơ bản.

Mục tiêu quản lý thuế là tăng cường tính tuân thủ tự nguyện của ĐTNT. Cơ chế quản lý thuế tự khai tự nộp đi đôi với tổ chức bộ máy ngành thuế theo mô hình chức năng đang là mô hình thiết thực cho công tác cải cách quản lý thuế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thu NSNN hàng năm đều tăng bình quân 18%, đồng thời thực hiện cải cách và hiện đại hoá công tác thuế trên địa bàn 

Summary

Innovation in administrative management of tax is necessary under the requirement of joining into WTO condition as well as the requirement of development process. During the changing many possitive things as well as constraints need to be discussed. This article try to highlight some aspects especially in term of tax management risk. We also try to give some solutions to help to have better condition when we change into new administrative management tax system.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Ngọc Tú (2006), "Chính sách thuế trong quá trình hội nhập". *Tạp chí Thuế* số 78, tháng 2, Hà Nội.
- [2]. Tổng cục thuế (2007), "Những nội dung mới về quản lý thuế". *Tạp chí Thuế* số 19, tháng 5/2007, Hà Nội.
- [3]. Cục thuế Thái Nguyên (2005), *Tổng kết công tác thu năm 2005*, Thái Nguyên.
- [4]. Nguyễn Quang Hưng (2007), "Xây dựng bộ máy tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế", *Tạp chí Thuế* số 16 - 17 tháng 5/2007, Hà Nội.
- [5]. Thảo Nguyên (2006), "Chống thất thu thuế trong nền kinh tế cạnh tranh". *Tạp chí Thuế* số 44, tháng 11/2006 - Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Bá Phú (2006), "Thanh tra, kiểm tra cơ chế mới - một số vấn đề đặt ra". *Tạp chí Thuế* số 44, tháng 11/2006 - Hà Nội.
- [7]. Nguyễn Thị Lệ Thuý (2007), "Tổ chức bộ phận quản lý thuế đối với các DN lớn - lý thuyết và thực tiễn", *Tạp chí thuế* số 12 tháng 3/2007, Hà Nội.